

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa:

\* **Nguyên đơn**: Anh **Kiều Văn K** - sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

\* **Bị đơn**: Chị **Phạm Thị C** - sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Khu H, phường H1, quận H3, TP. Hà Nội

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Kiều Văn K** và chị **Phạm Thị C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh **Kiều Văn K** và chị **Phạm Thị C** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh **Kiều Văn K** và chị **Phạm Thị C** đều xác nhận có 01 con chung. Sau ly hôn, giao chị **C** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Kiều Quỳnh A** – sinh ngày 21/01/2006; anh **K** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị **C** mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu **Quỳnh A** thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh **K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được

cản trở.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Kiều Văn K và chị Phạm Thị C đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận việc anh Kiều Văn K tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0057046 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**